

## Người già gốc Việt

Người Việt sinh sống hoặc định cư ở nước ngoài có khoảng 4,5 triệu người, tập trung đông nhất ở Mỹ, Úc, Canada, Pháp, Đức, Hàn Quốc... và một số nước châu Âu khác. Nhiều người đã thành công trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, giáo dục, khoa học, tài chính và cả trong chính trị bản xứ...

Những người này đã nhập tịch nơi họ định cư và con cháu họ trở thành dân nơi họ đã chọn để sinh sống. Họ rời quê cha đất tổ vì hoàn cảnh du học hay đi tị nạn sau giải phóng vì cái biết rằng họ không thể sống dưới cái chế độ Xã hội chủ nghĩa với cái chế độ 5c (con cháu các cụ cả). Đa số là người Bắc di cư từ 1954 vì là công giáo hay đã trải nghiệm các cuộc cải cách ruộng đất, đàn áp nông dân ở Quỳnh Lưu năm 1956, rèn huấn chinh quân, thanh trừng nội bộ, trăm hoa đua nở... từ sau 1975 thì là dân Mỹ ngụy hay dân miền Nam. Dù đã định cư và hội nhập với văn hóa nước ngoài nhưng bản gốc họ vẫn còn giữ cái dân tộc tính của người Việt vì là nơi họ đã sinh ra và sống thời thơ ấu, mồ mả ông bà tổ tiên còn lưu lại ở xóm làng quê hương họ vì *Dẫu lià ngó ý còn vương tơ lòng*.

Ngày nay đã hơn 45 năm thì thế hệ năm 1975 đã hoặc đang lần lượt về hưu và bước dần đến giai đoạn *thất thập cổ lai hy*. Nhưng *Ngày xưa thất thập đã già, Ngày nay bảy chục vẫn còn là xuân*.

Khi tới tuổi già, khả năng làm việc của họ giảm bớt, lại có thể mắc phải một số bệnh của tuổi già, khiến họ mất khả năng tự túc, tự tồn, có thể mất cả khả năng hiểu biết. Vì thế người già thường trở lại giai đoạn phải lệ thuộc vào gia đình như lúc trẻ đã lệ thuộc vào cha mẹ.

Ở các nước Âu Mỹ thì tay làm hàm nhai, tay quai hàm trẻ con người cần nhiều nhu cầu vật chất cho nên ai nấy phải có công ăn việc làm, để trang trải tiền nhà, xe, thuế, bảo hiểm xã hội, smart phone, internet... Đa số các người gốc Việt sống ở thành phố cho nên không có cảnh đại gia đình như ở Việt Nam.

Người già gốc Việt lià xứ không còn trẻ như các du học sinh cho nên họ gặp nhiều vấn đề về tiếng nói để hội nhập vào xã hội mà họ đang sống. Họ không biết rõ tính tình phong tục tập quán của dân bản xứ cho nên gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp. Khi đi làm thì các nhân viên bị stress của công việc và có thái độ chung trong sở, nhưng trong gia đình họ thì khác, cũng như người Việt lúc về nhà. Người già sợ cảnh cô đơn bởi vì con cháu lớn khôn xa dần. Do đó, đa số người già thường sống cô đơn trong ngôi nhà mà họ đã tạo ra.

Ở xã hội Tây phương, địa vị người già tùy thuộc vào khả năng có tài chánh. Khi có khả năng này, người già không lo bị sống cô đơn với các chứng bệnh kinh niên. Họ có thể thuê mướn những chuyên viên y tế để chăm sóc tại gia hoặc lựa chọn lối sống tập thể trong các nhà già với đầy đủ tiện nghi y tế, vật chất. Nhưng đó cũng là thiểu số. Còn phần đông người già với hạn hẹp tài chánh phải nhờ vả hoặc gia đình thân thích hoặc các cơ quan chính phủ, cơ sở cộng đồng, các tổ chức từ thiện. Thêm vào đó, đa số người già ở đây đều trải qua

nhiều cuộc hôn nhân trong đời, rất ít người sống cùng với người cưới lúc ban đầu. Con cái nhiều dòng, con bạn đời mới, con chúng ta, khó có sự đoàn kết ruột thịt.

Khi còn trẻ người ta có nhiều năng lực để phục hồi sức khoẻ nhanh chóng sau những cơn bệnh, nhưng thời gian chông chảnh cái khả năng này suy giảm đi. Thêm vào đó hiện tượng lão hóa các bộ phận của cơ thể dần dần hiện ra như tóc rụng, răng long, gối mỏi, mắt mờ, da nhăn, lưng đau....Không kể bệnh tim mạch, ung thư, ruột gan, leo lầu thở hổn hển...tinh thần càng suy kém vì không còn làm việc, tiếp xúc chung quanh như thời còn đi làm. Ngày nay người già càng ngày càng cô lập vì những tiện nghi trong đời sống như smartphone, TV, tablet, ăn uống thì gọi giao tận nhà, sức khỏe có y tá, bác sĩ đến tận nhà chăm sóc, mua hàng thì cứ lên internet...Thỉnh thoảng gọi con cháu qua mạng xã hội như facebook, whatsapp, skype...nhưng con cháu phải đi làm, đi học trôi chết vì sinh kế khó khăn không có thì giờ mà kéo dài truyện trò.

Trước những khó khăn này, các xã hội Tây phương đã lập ra những chương trình chăm sóc y tế miễn phí cho người già từ 65 tuổi trở lên. Chính phủ còn trợ cấp cho các chương trình giúp đỡ người già do các cộng đồng thực hiện. Các cộng đồng này quản lý nhiều trung tâm cao niên, cung cấp bữa ăn trưa với giá rẻ, nhiều dịch vụ y tế căn bản, các cuộc giải trí tiêu khiển.. cho người già với mục đích để tạo ra một môi trường làm vui bớt nỗi cô đơn của họ. Các bữa cơm tập thể cũng cung cấp cho họ những chất dinh dưỡng căn bản hàng ngày và cho thấy họ có khả năng hấp thụ nhiều chất dinh dưỡng hơn người già dùng bữa ăn cô độc ở nhà. Có thể đây cũng là một yếu tố tâm lý chứng minh người già cần một môi trường gia đình hay đoàn thể để tâm hồn được ổn định, đưa đến sự cải thiện các chức năng cơ thể.

Người già có thể trông cậy vào sự giúp đỡ của gia đình và dựa vào sự trợ giúp của chính phủ và xã hội.

Ở xã hội Việt Nam, người già có khuynh hướng nương tựa vào gia đình sau khi nghỉ hưu. Xã hội Việt Nam chưa có những chương trình giúp đỡ người già hoặc có những trung tâm cao niên có tổ chức như ở Âu Mỹ.

Người Việt Nam có truyền thống hiếu thảo đối với ông bà cha mẹ. Người Việt nào cũng xem mình có bổn phận đền đáp công lao sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. Truyền thống tam, tứ đại đồng đường với nhiều thế hệ gia đình chung sống trong cùng một mái nhà từ lâu đã ăn sâu trong đời sống người Việt. Người già tìm một chỗ dựa nào đó trong gia đình. Những người thiếu may mắn, không con cái, thì vẫn có thể nhờ vả bà con nội ngoại. Cũng do truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà cuộc sống chung giữa người già và người trẻ dưới mái nhà của gia đình thường rất êm ấm.

Nhưng thực tế cho thấy đã có rất nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình chung sống giữa các thế hệ. Người già thường cho rằng mình là người trên, có quyền được can thiệp vào mọi khía cạnh cuộc sống của con cháu. Nhưng, những người trẻ hiện đại chịu ảnh hưởng nhiều từ văn hóa phương tây lại muốn có cuộc sống độc lập, tự quyết hơn. Trong xã hội Tây phương sự sống chung này không nhiều vì mỗi bên đều có đời sống riêng tư.

Đối với người Việt ly hương, người già vẫn còn thừa hưởng cái truyền thống hiếu thảo của dân tộc. Các cụ vẫn còn được con cái phụng dưỡng như hồi còn ở bên nhà. Tuy đã có các chương trình trợ cấp của chính phủ, các cụ vẫn không chọn lối sống cô độc, lẻ loi.

Sự hiện diện của các cụ còn là một lợi ích cho con, đặc biệt cho cặp vợ chồng trẻ. Khi cả hai vợ chồng đều đi làm thì các cụ trở thành quản gia cho họ. Khi họ có con nhỏ, các cụ kiêm luôn việc giữ trẻ, đôi khi phụ trách cả công việc bếp núc. Các cụ vui vẻ làm những công việc đó cho con cái, không than phiền.

Sự xung khắc do tuổi tác ít khi xảy ra, chỉ trừ một số rất nhỏ trong đó hoặc dẫu, rẽ đã tiêm nhiễm nặng chủ nghĩa cá nhân Âu Mỹ. Trong trường hợp này, các cụ tuy bị khổ tâm không ít, nhưng vì thương cháu nên không nỡ đoạn tuyệt với dẫu rẽ. Sự khổ tâm, chịu đựng này có thể đưa đến những hậu quả tâm thần trầm trọng.

Một số các cụ cảm thấy cô đơn vì không có bạn đồng trang lứa để hàn huyên, trao đổi. Các cụ không thích đến các trung tâm cao niên để giải trí như người địa phương, đôi khi vì thiếu phương tiện di chuyển. Mà các trung tâm này cũng chỉ có ở các thành phố có đông người mình định cư, và số người tham dự vẫn ít ỏi.

Tóm lại, môi trường thích hợp nhất đối với các cụ vẫn là gia đình trong đó các cụ sống thoải mái giữa đông đảo con cháu. Lý do là dù hội nhập vào xã hội Âu Mỹ, người mình vẫn còn giữ truyền thống tốt đối cha mẹ.

Sống dưới mái nhà đại gia đình, các cụ ta hưởng được sự chăm sóc cả vật chất lẫn tinh thần. Yếu tố tinh thần lại có ảnh hưởng không ít tới tới sức khỏe của các cụ. Trong các gia đình Việt Nam còn giữ được nền nếp cổ truyền, các cụ do tuổi tác được con cháu trọng nể, đương nhiên trở thành những nhân vật tiêu biểu cho trật tự và tình đoàn kết của các thành phần trong gia đình. Tuy nhiên, tình trạng này đang thay đổi.

Người trẻ hiện đại thường có lối suy tư và hành động tự lập đối với gia đình và thường trở nên ương ngạnh. Chúng xem các cụ thuộc thế hệ đã qua, không phù hợp với lý tưởng tự do của chúng. Cho nên nếu các cụ không cởi mở mà quá khắt khe theo lối sống cổ truyền thì e rằng sớm muộn cũng mất đi mối quan hệ tình cảm với lũ trẻ.

Các cụ cần thích nghi với hoàn cảnh mới, với sự hội nhập vào xã hội mới, tìm hiểu tâm tư, ước mơ, lối suy nghĩ của tuổi trẻ, sẵn sàng chấp nhận những khác biệt, đặt trọng tâm vào tình thương. Có thể các cụ mới hòa đồng được với sự đổi đời do hoàn cảnh tạo nên.

Có nhiều người cho rằng người già sống ở những nước tư bản không thể hạnh phúc bằng người già Việt Nam do họ không có được cuộc sống ấm cúng và sự quan tâm của con cháu. Nhưng thực tế cho thấy ngày nay đã có rất nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh trong sự sống chung giữa các thế hệ. Vả lại nếu các cụ đã sống ở nước ngoài với những tiện nghi vật chất và tự do tư tưởng thì có chịu nổi cái chế độ độc tài, tham nhũng, kìm kẹp răn đe bên nhà không? Nếu chịu được thì họ không rời xứ sở để ra ngoại quốc sống. Hơn nữa việc xã hội đổi dời như bài thơ của Hạ tri Chương đã tả:

*Thiếu tiểu ly gia lão đại hồi  
Hương âm vô cải mấn mao tòi  
Nhi đồng tương kiến bất tương thức  
Tiểu vấn khách tòng hà xứ lai.*

Dịch nghĩa:

Xa quê từ lúc còn bé, già mới trở về  
Giọng nói không thay đổi, chỉ tóc tai xơ xác  
Trẻ con thấy không biết là người làng  
Cười hỏi khách từ đâu đến.  
Cho nên tiếng Việt có câu :*Đừng đứng núi này trông núi nọ*

*Nguyễn Hoạt*

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)

